

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29- 02-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn
giữa chị Lý Thị H và Anh Đào Xuân H

NHÂN DAH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V , TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Oanh.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thiên Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về: “Ly hôn, trAh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXX -ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1998; Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Ah Đào Xuân H, sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 12 năm 2023, bản tự khai đề ngày 08 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Lý Thị H trình bày:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị và Ah Đào Xuân H kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 21 tháng 5 năm 2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H phát hiện Ah H có nhắn tin qua lại, nói chuyện yêu đương với một người phụ nữ khác. Vợ chồng xảy ra bất hòa, cãi chửi nhau. Cuộc sống hôn nhân từ đó đến nay không có hạnh phúc, Anh H cũng không quan tâm gì đến chị. Từ tháng 8 năm 2023, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh sinh sống. Chị và Anh H cắt đứt mọi liên lạc từ tháng 01 năm 2023. Nay chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống và không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Đào Xuân H.

1.2 Về con chung: Chị và Anh H có 01 con chung là Đào A, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2019. Chị mang thai và sinh cháu A khi chị và Anh H chưa đăng ký kết hôn. Tuy nhiên chị khẳng định cháu A là con chung của chị và Anh H. Trường hợp vợ chồng chị ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Chị không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm công nhân tại Quảng Ninh, thu nhập trung bình khoảng 7.000.000 đồng/tháng.

1.3 Về tài sản chung : Chị và Ah H không có tài sản chung; không có nghĩa vụ về tài sản đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Anh Đào Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày quaA điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa, nhưng Anh H không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Vì vậy, Anh H không thể hiện quaA điểm của mình trong vụ án.

3. Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 29 tháng 01 năm 2023, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (là bà nội của Anh H) trình bày:

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H, Anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn do Ah H tính tình còn trẻ con; chị H và Anh H không tôn trọng lẫn nhau. Hai bên thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi chửi nhau. Cuộc sống hôn nhân của Anh chị không hạnh phúc. Ah H và chị H đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay. Bà đề nghị Tòa án giải quyết quaA hệ hôn nhân của Anh chị theo quy định của pháp luật, tùy hai bên tự quyết định cuộc sống hôn nhân của mình.

Cháu Nguyễn A do chị H mang thai và sinh ra trước khi chị H và Anh H kết hôn nhưng là con chung của vợ chồng Anh H. Trường hợp Tòa án giải quyết cho Anh H, chị H ly hôn, đề nghị Tòa án giao cho chị H nuôi dưỡng cháu A. Hiện chị H đã đưa cháu A về nhà bố mẹ đẻ chị H ở Quảng Ninh sinh sống.

Về tài sản chung: Bà Nguyệt trình bày như lời khai của chị H.

Về nơi cư trú của Anh H và việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho Anh H: Ah H hiện đăng ký thường trú tại thôn Q, xã V, huyện V nhưng Anh H đi làm ăn, ít về nhà. Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ, giấy triệu tập, bản phô tô đơn khởi kiện, bản tự khai của chị H cho Anh H qua dịch vụ bưu chính. Bà đã nhận thay cho Anh H. Do Ah H đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về gia đình nên mỗi lần nhận được tài liệu do Tòa án gửi, bà đều gọi điện thông báo lại cho Anh H biết nội dung. Anh H đã biết việc chị H nộp đơn khởi kiện xin ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi cho Anh H, bà đồng ý nhận thay các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho Anh H. Bà cam kết sẽ gọi điện thông báo lại ngay cho Ah H biết sau khi nhận được tài liệu của Tòa án.

4. Biên bản xác minh ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V thể hiện: Địa phương không rõ mâu thuẫn cụ thể giữa chị H và Anh H. Tuy nhiên, vợ chồng chị H không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 8 năm 2023 đến nay. Hiện chị H cũng không sinh sống ở địa phương. Về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn Anh H của chị H, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị H và Anh H có 01 con chung như chị H trình bày, chị H đã đưa con rời khỏi gia đình Anh H, về nhà bố mẹ đẻ chị H sinh sống. Đề nghị Tòa án xem xét giao cho chị H quyền nuôi dưỡng con chung. Ah H chưa có quan điểm trình bày nguyện vọng với Tòa án và hoàn cảnh gia đình Ah H cũng rất khó khăn. Bố mẹ Ah H đã ly hôn, gia đình thuộc hộ cận nghèo.

Về tài sản: Địa phương không nắm được tài sản chung của vợ chồng chị H, Anh H. Anh chị không có nghĩa vụ về tài sản đối với tổ chức xã hội nào tại địa phương.

*** *Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện V phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nghĩa vụ theo quy định, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị:

Về quA hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị H được ly hôn Ah Đào Xuân H.

Về con chung: Xử giao cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đào A, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2019. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu Ah H cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lý Thị H khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với Anh Đào Xuân H có đăng ký thường trú tại thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

[1.2] Nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] **Về qua hệ hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị Lý Thị H và Anh Đào Xuân H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo chị H, Anh H có biểu hiện của sự không chung thủy; đại diện gia đình Anh H cho rằng Anh H tính tình trẻ con, Anh chị thiếu tôn trọng nhau. Anh H và chị H sống ly thân nhau từ khoảng tháng 8 năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai và cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh H không đến Tòa án làm việc, mặc dù Anh biết chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn Anh nhưng Anh cũng không có văn bản trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Điều đó thể hiện Anh H không thực sự mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị H và Anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lý Thị H được ly hôn Anh Đào Xuân H.

[2.2] **Về con chung:** Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, chị H đã giao nộp cho Tòa án sao kê tài khoản thể hiện mức lương và phụ cấp của chị H khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Bà Nguyễn Thị Nguyệt và chính quyền địa phương cũng đề nghị Tòa án giao cho chị H nuôi dưỡng con chung do hoàn cảnh gia đình Anh H rất khó khăn. Anh H không thể hiện quan điểm về việc nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cho chị H

trực tiếp nuôi con Đào A. Chị H không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Do chưa có lời trình bày của Anh Đào Xuân H; chị Lý Thị H trình bày không có và không yêu cầu nên không giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quA hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị H được ly hôn Anh Đào Xuân H.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đào A, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2019. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị H, Anh H có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0001573 ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị H và Anh Đào Xuân H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục THA
Dân sự huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;
(GCNKH số 18/2021 ngày 21/5/2021).
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Lý

